

Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt nam

Ủy ban Khoa học và  
kỹ thuật Nhà nước

Cục Tiêu chuẩn

BAO BÌ BẰNG THỦY TINH  
CHAI ĐỰNG THUỐC NƯỚC  
LOẠI 250 VÀ 500 ml

Kích thước cơ bản

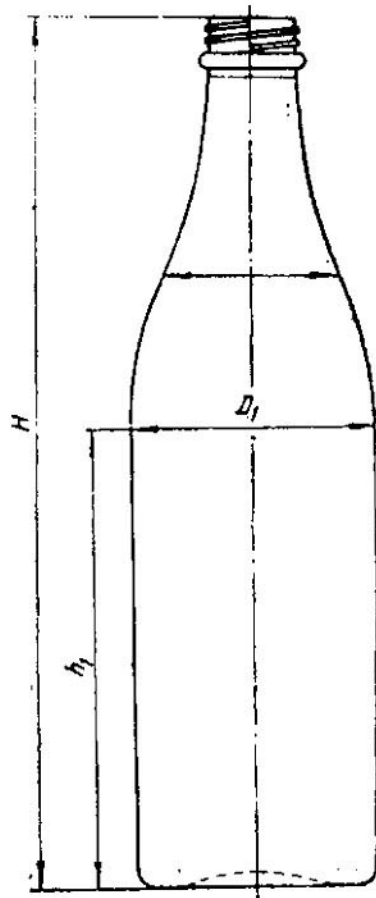
TCVN  
1839 - 76

Nhóm R

Chai đựng thuốc nước được sản xuất từ thủy tinh không màu, nửa trắng và màu nâu có dung tích 250 và 500 ml.

Tiêu chuẩn này chính thức áp dụng cho các xí nghiệp quốc doanh, khuyến khích áp dụng cho các xí nghiệp địa phương và các hợp tác xã.

1. Kích thước cơ bản của chai 250 mm phải theo đúng quy định trong bảng 1, hình 1, và hình 2 (trang 10), hình 3 (trang 11) của TCVN 1840 - 76.



Hình 1

Nhà máy thủy tinh  
Hải phòng biên soạn

Ủy ban Khoa học và  
Kỹ thuật Nhà nước  
duyet y ngày 4-12-1976

Có hiệu lực  
từ 1-7-1977

Bảng 1

Dung tích danh nghĩa, ml			250
Dung tích toàn phần, ml			$270 \pm 10$
Chiều cao toàn phần, mm		H	$161 \pm 1,5$
Phần thân chai, mm	Chiều cao phần hình trụ	$h_1$	114
	Đường kính thân	$D_1$	$58 \pm 1$
Phần miệng chai, mm	Chiều cao phần ren	$h_2$	10
	Đường kính gờ	$D_2$	$29 \pm 0,3$
	Đường kính đỉnh ren	$D_3$	$27,5 \pm 0,2$
	Đường kính chân ren	$D_4$	$25,5 \pm 0,2$
	Đường kính trong miệng	$D_5$	$17 \pm 0,5$
Chiều dày đáy chai, mm			$2 \div 7$
Chiều dày thành chai, mm			$1,5 \div 3,0$
Răng tròn			$P_3 - R = 1$

2. Kích thước cơ bản của chai 500 ml phải theo đúng quy định trong bảng 2 và hình 1, 2 và 3.

Bảng 2

Dung tích danh nghĩa, ml			500
Dung tích toàn phần, ml			$520 \pm 10$
Chiều cao toàn phần, mm		H	$249 \pm 2$
Phần thân lọ, mm	Chiều cao phần hình trụ	h <sub>1</sub>	129
	Đường kính thân	D <sub>1</sub>	$71,5 \pm 1$
Phần miệng chai, mm	Chiều cao phần ren	h <sub>2</sub>	10
	Đường kính gờ	D <sub>2</sub>	$29 \pm 0,3$
	Đường kính đỉnh ren	D <sub>3</sub>	$27,5 \pm 0,2$
	Đường kính chân ren	D <sub>4</sub>	$25,5 \pm 0,2$
	Đường kính trong miệng	D <sub>5</sub>	$17 \pm 0,5$
Chiều dày đáy chai, mm			$3 \div 8$
Chiều dày thành chai, mm			$2,0 \div 4,0$
Răng tròn			$r_3 - R = 1$